TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph1

Bản án số: 26/2018/HS-PT
Ngày 16 - 3 - 2018

NHÂN D
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Hằng**.

Các Thẩm phán: Bà **Nguyễn Thị Sâm Hương**

Ông **Võ Trung Hiếu**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đỗ Thanh Ph**.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:

Ông **Hồ Minh Hiếu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 16 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 15/2018/TLPT-HS ngày 26/01/2018 đối với bị cáo **Dương Hoài L** do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Dương Hoài L, sinh năm 1995, tại Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp Cầu X, xã Kiểng P, huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Minh T và bà Nguyễn Thị Đ; Có vợ tên Nguyễn Thị Ngọc H; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 20/7/2017, tạm giam ngày 21/7/2017 cho đến nay.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 02 bị cáo; 01 bị hại; 01 người có quyền L1, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 07/01/2017, tại quán ăn của chị Lê Thị Q ở ấp Ch, xã Kiểng P, huyện Gò Công Đ anh Trương Dương Ng và Nguyễn Hữu L1 xảy ra cự cãi, đánh nhau bằng tay nhưng được người dân can ngăn nên tất cả bỏ về. L1 đi về hướng xã Tân T, trên đường đi gặp Châu Quốc H và Phan Hoài Ph, do khi

L1 và Ng đánh nhau H có chứng kiến nên H kêu L1 dẫn H đến nhà Ng để cùng đánh Ng và L1 đồng ý. Cùng lúc này, Nguyễn Văn Ph1 gọi điện thoại cho Dương Hoài L kể việc L1 bị Ng đánh tại quán ăn. Sau đó, L cùng với Nguyễn Hữu D, Nguyễn Thanh T đến gặp nhóm của L1. Tại đây L1 rủ L cùng đi đánh Ng thì L đồng ý. Tiếp đó, L1, H, L cùng với V, Ph1, T, Ph, D đi đến nhà Ng. Khi đi, H mang theo 01 con dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại có chiều dài 80,4 cm. L cầm theo 01 con dao tự chế dài 55 cm. Khi đến nhà anh Ng thì anh này dùng tay đánh vào người T 01 cái rồi bỏ đi. Ngay sau đó, L1 xông vào dùng tay đánh vào mặt anh Ng 03 đến 04 cái, H dùng dao chém trúng vào anh Ng 01 nhát, L chém vào người anh Ng 02 nhát, không xác định được vị trí chém cụ thể do trời tối. Sau đó cả nhóm bỏ về, anh Ng được đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Theo kết luận giám định pháp y về thương tích số 69/2017/TgT ngày 14/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang xác định:

- Sẹo vết thương từ trước vành tai trái đến gò má trái, kt (8x0.3) cm.

- Sẹo vết thương 1/3 dưới sau cẳng tay phải, kt (6x0.4) cm.

- Sẹo vết thương mắt cá ngoài chân phải, kt 97x0.3) cm.

Tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Dương Hoài L**, phạm tội **"Cố ý gây thương tích"**.

Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo **Dương Hoài L 02 (hai)** năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Hữu L1, Châu Quốc H, quyết định về phần xử lý vật chứng, phần trách nhiệm dân sự, phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

*Ngày 03/01/2018, bị cáo **Dương Hoài L** có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Dương Hoài L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, tuy nhiên với mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là nặng, nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện Kiểm sát phát biểu quan điểm. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo L đã thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, lời thừa nhận tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết luận giám định pháp y về thương tích số

69/2017/TgT ngày 14/02/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Tiền Giang. Do vậy cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội phạm tội **"Cố ý gây thương tích"** theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng người, đúng tội. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, khi quyết định hình phạt cho bị cáo với mức án là 02 (hai) năm tù, tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác so với cấp sơ thẩm. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Dương Hoài L thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo theo đúng như án sơ thẩm đã xét xử bị cáo, tuy nhiên với mức hình phạt mà Tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là nặng nên bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến tính mạng của người khác. Hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; xử phạt bị cáo 02 (hai) năm tù là có căn cứ đúng người đúng tội, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy khi quyết định mức hình phạt cho bị cáo Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, khách quan tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và cũng đã áp dụng nguyên tắc có L1 cho bị cáo theo Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 và Công văn số 04/TANDTC – PC ngày 09/01/2018, để đưa ra mức hình phạt cho phù hợp đối với bị cáo. Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy trong vụ án này bị cáo L1 là người rủ rê lôi kéo bị cáo L vào con đường phạm tội, do bị cáo không làm chủ được bản thân nên bị cáo đã đồng tình đi theo để gây án, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo thật thà khai báo nhận tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bị cáo, sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự khắc phục hậu quả cho phía bị hại xong, bị hại cũng đã có đơn bãi nại xin tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có

02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tuy nhiên theo quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với tội " Cố ý gây thương tích" thì mức hình phạt được quy định nhẹ hơn " …từ 02 năm đến 06 năm…", trong khi đó đối với tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 thì mức hình phạt là "……02 năm đến 07 năm". Như vậy mức hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 sẽ nhẹ hơn, chính vì vậy mà Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào mức hình phạt. Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năn 2009 thì khi có ít nhất 02 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, Tòa án có thể quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt mà điều luật quy định. Như vậy đối với bị cáo L đã có đủ điều kiện được hưởng theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy Hội đồng xét xử xét cần giảm cho bị cáo 06 tháng tù. Vậy bị cáo chỉ còn phải chấp hành hình phạt tù là 01 (môt) năm 06 (sáu) tháng, với mức hình phạt này cũng đã đủ sức răn đe giáo dục, cải tạo bị cáo. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Vì vậy căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Dương Hoài L .

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giảm cho bị cáo 06 (sáu) tháng tù.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Dương Hoài L .

- Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2017/HSST ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Giang về phần hình phạt

đối với bị cáo Dương Hoài L.

- Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 47, của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- **Xử phạt** bị cáo **Dương Hoài L 01** (một) năm **06 (**sáu**)** tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 20/7/2017.

- Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao (tại Tp.HCM);
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện Gò Công Đ;
- VKSND huyện Gò Công Đ;
- Công an huyện Gò Công Đ;
- THADS huyện Gò Công Đ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PH1 THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Thị Thu Hằng